TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 209/2023/QĐST- HNGĐ	*Hạ Long, ngày 17 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 220/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đỗ Thị S, sinh năm: 1998

Trú tại: thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

- Anh Dương Thanh B, sinh năm: 1995

Trú tại: khu 4, phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị S và anh Dương Thanh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 01/11/2018. Sau khi kết hôn thời gian đầu chị Đỗ Thị S và anh Dương Thanh B chung sống hạnh phúc, nhưng đến cuối tháng 12/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không còn tình cảm yêu thương với nhau. Hiện chị S và anh B đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau, người nào chỉ biết bổn phận người ấy, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đỗ Thị S và anh Dương Thanh B thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: giữa chị Đỗ Thị S và anh Dương Thanh B xác nhận trong quá trình chung sống có 01 người con chung là cháu Dương Gia B1, sinh

ngày 09/02/2019. Khi ly hôn chị S và anh B thoả thuận thống nhất giao con chung là cháu Dương Gia B1 cho chị Đỗ Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu B1 thành niên (đủ 18 tuổi), anh Dương Thanh B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Dương Thanh B có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: chị Đỗ Thị S và anh Dương Thanh B tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: chị Đỗ Thị S và anh Dương Thanh B thoả thuận thống nhất: anh Dương Thanh B tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị S và anh Dương Thanh B.

- Về con chung: giữa chị Đỗ Thị S và anh Dương Thanh B xác nhận trong quá trình chung sống có 01 người con chung là cháu Dương Gia B1, sinh ngày 09/02/2019. Khi ly hôn chị S và anh B thoả thuận thống nhất giao con chung là cháu Dương Gia B1 cho chị Đỗ Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu B1 thành niên (đủ 18 tuổi), anh Dương Thanh B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Dương Thanh B có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: chị Đỗ Thị S và anh Dương Thanh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: chị Đỗ Thị S và anh Dương Thanh B thoả thuận thống nhất: anh Dương Thanh B tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mà anh Dương Thanh B đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền

tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0000117 ngày 27/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Anh Dương Thanh B đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Y, tx Q tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng